

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
 Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ
 Để xa tầm tay trẻ em

<Các chất điện giải và Glucose>

Rx Glucolyte-2

Dung dịch duy trì tuần hoàn tĩnh mạch

Thành phần: Mỗi túi 500 mL có chứa:

Thành phần	Hàm lượng
Thành phần dược chất:	
Sodium Chloride	1,955 g
Potassium Chloride	0,375 g
Monobasic Potassium Phosphate (KH ₂ PO ₄)	0,680 g
Sodium Acetate.3H ₂ O (tương đương Sodium acetate)	0,680 g (0,410 g)
Magnesium Sulfate.7H ₂ O (tương đương Magnesium sulfate)	0,316 g (0,154 g)
Zinc Sulfate.7H ₂ O (tương đương Zinc sulfate)	5,760 mg (3,234 mg)
Dextrose Anhydrous	37,50 g
Thành phần tá dược:	
Glacial acetic acid	vừa đủ
Sodium bisulfite	vừa đủ
Nước pha tiêm	vừa đủ 500 mL

Na ⁺ : 77 mEq/L	Cl ⁻ : 77 mEq/L
K ⁺ : 20 mEq/L	Mg ²⁺ : 5 mEq/L
PO ₄ ³⁻ : 10 mmol/L	Zn ²⁺ : 0,08 mEq/L (2,6 mg/L)
SO ₄ ²⁻ : 5 mEq/L	Acetate ⁻ : 10 mEq/L
Năng lượng: 300 Kcal/L	Áp suất thẩm thấu: 620 mOsm/L

Dạng bào chế: Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch.

Quy cách đóng gói: Thùng 20 túi 500 mL.

Chỉ định: Glucolyte-2 được chỉ định trong các trường hợp sau:

- Điều trị duy trì trong giai đoạn tiền phẫu và hậu phẫu.
- Điều trị duy trì trong bệnh tiêu chảy.
- Cung cấp và điều trị dự phòng các trường hợp thiếu kali, magiê, phosphat và kẽm.
- Sử dụng với các dung dịch đậm trong nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch.

Liều lượng và cách dùng:

Ở người lớn: Truyền tĩnh mạch với liều 500-2000 mL/ngày (liều trung bình 1000 mL mỗi ngày).

Chống chỉ định: Không sử dụng dung dịch Glucolyte-2 trong các trường hợp sau:

- Bệnh nhân suy thận
- Bệnh nhân tăng kali, phosphat, kẽm và magiê trong máu.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Cần thận trọng khi sử dụng dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch Glucolyte-2 trong các trường hợp sau:

- Bệnh nhân thiếu niệu (lượng nước tiểu dưới 500 mL/ngày hoặc dưới 20 mL/giờ).
- 24 giờ đầu sau khi phẫu thuật.
- Bệnh nhân có bệnh lý về tim và thận.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Chỉ sử dụng dung dịch Glucolyte-2 cho phụ nữ có thai trong trường hợp thực sự cần thiết và cần theo dõi chặt chẽ tình trạng lâm sàng cũng như điện giải đồ của bệnh nhân.

Thuốc có thể sử dụng được ở phụ nữ cho con bú. Lưu ý: Hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc: Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

Tương tác thuốc: Không có dữ liệu được ghi nhận.

Tương kỵ: Pha trộn Glucolyte-2 với các dung dịch có chứa canxi trong quá trình sử dụng có thể tạo nên tủa canxi phosphate.

Tác dụng không mong muốn: Hầu hết các phản ứng phụ có thể xảy ra sau khi tiêm có thể do kỹ thuật tiêm hoặc do dung dịch nhiễm khuẩn. Khi tiêm các dung dịch không tinh khiết có thể gây sốt, nhiễm khuẩn ở chỗ tiêm và thoát mạch.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Đặc tính dược động học: Sau khi tiêm truyền, dung dịch Glucolyte-2 được hấp thu nhanh và phân bố rộng rãi trong cơ thể. Thuốc chủ yếu được thải trừ qua đường nước tiểu, một phần qua phân và mồ hôi.

Đặc tính dược lực học:

Một vấn đề thường gặp phải ở bệnh nhân sau mổ là giảm kali máu, kali có tác dụng dẫn truyền thần kinh và co cơ. Những nghiên cứu gần đây cho thấy có sự liên quan chặt chẽ giữa tình trạng giảm magiê máu ở những bệnh nhân nằm viện. Tình trạng giảm magiê máu cũng là biến chứng thường thấy của việc sử dụng aminoglycoside. Tình trạng giảm phosphate máu sau phẫu thuật cũng xảy ra ở những bệnh nhân nằm viện. Kẽm có tác dụng đáng kể trong quá trình làm lành các vết thương. Kẽm cũng là một đồng yếu tố cho ít nhất 70 enzym và tham gia vào việc tổng hợp protein và acid nucleic và chuyển hóa năng lượng. Việc thiếu yếu tố vi lượng này trong cơ thể có thể làm giảm khả năng tự vệ của cơ thể chống lại nhiễm trùng và khả năng làm lành vết thương sau phẫu thuật hoặc nhiễm bệnh. Dung dịch điện giải duy trì Glucolyte-2 có tác dụng cung cấp và điều trị dự phòng các trường hợp thiếu kali, magiê, phosphate và kẽm.

Quá liều và cách xử trí: Cũng giống như các dung dịch bồi phụ nước và điện giải khác, khi truyền quá nhanh và quá nhiều dung dịch Glucolyte-2 có thể dẫn tới phù phổi, phù não hoặc phù ngoại biên.

Điều kiện bảo quản: Ở nhiệt độ phòng dưới 30 °C.

Tiêu chuẩn: TCCS

Hạn sử dụng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.



Nhà sản xuất:

Công ty Cổ phần Dược phẩm Otsuka Việt Nam

Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Otsuka Việt Nam tại KCN Long Bình (Amata), địa chỉ: Lô 512, đường số 13, KCN Long Bình (Amata), P. Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.